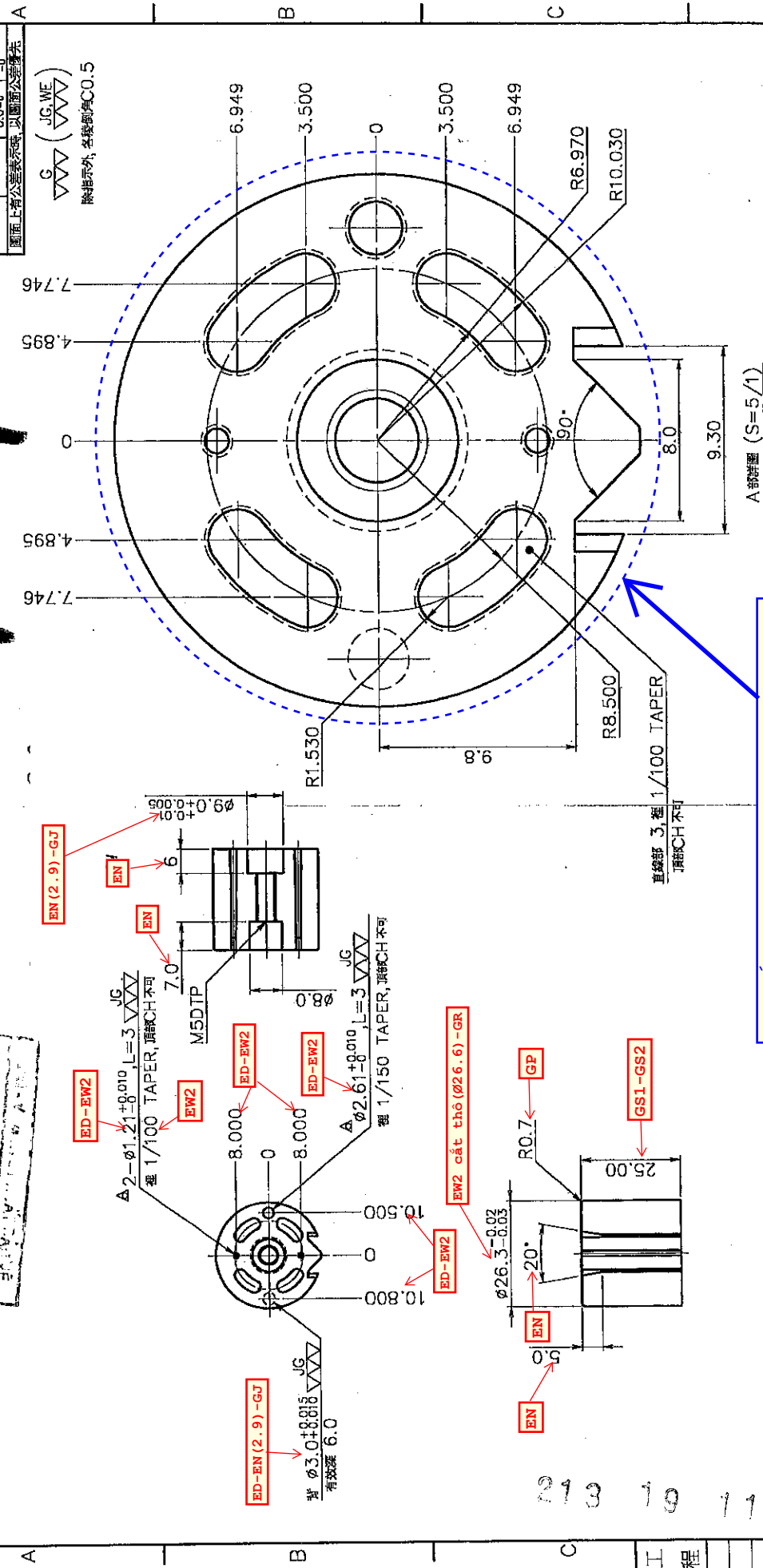


02012/20

200
600
1000
500
200
410

02011-80



EW2 cắt tinh OK biên dạng này
Chú ý: riêng Ø26.30 cắt thô (Ø26.6)

新圖面番號 S056262

A 剖視圖 (S=5/1)

加工順	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12
工程												

圖面番號	名稱	數量	材質	下物	表面處理	檢圖	設計	製圖	日期	共繪製張數	修正REV
S056262	頂部通風孔, 攻牙下孔沖模具切磨部品	1	WC (D30/HIP)								
	熱處理										
	輸入HRC										
	度										
	1:1 (1)										
	第三圖面										
	角法										
	番號										
	XA10-003T-00-1-003-AA										
	M41819.0WG										
	華洲電機工業股份有限公司										
	q										

2001-30 726x30x30

SNO: **S056263**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T26*33*28(T26*33*120)	EW1:30 GS:30 ED:200 EW2:500 GR:90 GS2:75 EN:500 GJ:200 GP:30 KT